

BIỆN PHÁP NÂNG CAO THỂ LỰC CHUNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC, HÀ NỘI

MEASURES TO IMPROVE GENERAL PHYSICAL FITNESS FOR STUDENTS OF ELECTRIC POWER UNIVERSITY, HANOI

ThS. Nguyễn Tiến Dũng
Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội

Tóm tắt: Thông qua các phương pháp nghiên cứu cơ bản đề tài đã lựa chọn được 6 biện pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên trường Đại học Điện Lực, Hà Nội với các nội dung cụ thể: Nâng cao nhận thức người học về vai trò, ý nghĩa của Thể dục thể thao, cải tiến nội dung, phương pháp dạy học, tăng cường hoạt động thể thao ngoại khóa..., đồng thời xây dựng nội dung các biện pháp với các khía cạnh: Mục đích, nội dung, đơn vị phối hợp và phương pháp đánh giá trong từng biện pháp.

Từ Khóa: Biện pháp, nâng cao, thể lực chung, sinh viên, Điện lực Hà Nội.

Abstract: Through basic research methods, the project has selected 6 measures to improve general physical fitness for students at Electric Power University, Hanoi with specific contents: Raising learners' awareness of the role, the meaning of Sports, improve the content and teaching methods, Strengthen extracurricular sports activities..., and at the same time, develop the content of measures with the following aspects: Purpose, content, coordinating unit and evaluation method in each measure.

Keywords: Measures, advanced, General physical fitness, students, electric power university.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Điện lực (Electric Power University) trực thuộc Bộ Công thương Việt Nam, là trường đại học định hướng ứng dụng - thực hành, chuyên đào tạo cử nhân và kỹ sư hệ 4.5 năm, được thành lập ngày 19 tháng 5 năm 2006, trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Điện lực. Giáo dục thể chất (GDTC) là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của Nhà trường. Tuy nhiên, trong những năm gần đây công tác GDTC của Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội có những hạn chế. Một trong những nguyên nhân cơ bản là chưa có biện pháp phù hợp để nâng cao thể lực chung cho sinh viên...

Hiện nay, đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về lĩnh vực nâng cao hiệu quả công tác GDTC nói chung và thể lực cho học sinh, sinh viên nói riêng tại các Trường Đại học, cao đẳng. Tuy nhiên, do đặc điểm, điều kiện tổ chức triển khai công tác GDTC của mỗi trường khác nhau vì vậy các kết quả

nghiên cứu trên chưa phù hợp để áp dụng cho Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội. Xuất phát từ những lý do nêu trên chúng tôi nhận thấy, việc nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên qua đó nâng cao chất lượng công tác GDTC của trường Đại học Điện Lực là vấn đề cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu: Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp phỏng vấn, Phương pháp quan sát sư phạm, Phương pháp toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng trình độ thể lực chung của sinh viên Trường Đại học Điện lực

2.1.1. Thực trạng chương trình GDTC cho sinh viên Trường Đại học Điện lực

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, chương trình GDTC được bố trí theo 2

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

nội dung lớn là GDTC chung và GDTC tự chọn với tổng số 150 tiết học. Điểm trung bình chung của 02 nội dung GDTC chung và GDTC tự chọn là điểm kết thúc môn học và được xét cấp chứng chỉ GDTC. Việc thực hiện

chương trình GDTC chưa được triệt để, nội dung phương pháp tổ chức chưa đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu của công tác GDTC trong nhà trường.

Bảng 1. Nội dung chương trình GDTC trường Đại học Điện Lực

Học kỳ	Môn học	Nội dung				Tổng
		Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Tổng	
I	Môn học bắt buộc:					
	Giáo dục thể chất trong trường Đại học và Cao đẳng.	02	-		02	30
	Kỹ thuật chạy cự ly ngắn 100m.	-	06	02	08	
	Kỹ thuật chạy cự ly trung bình.	-	06	02	08	
	Bài thể dục phát triển chung tay không liên hoàn 64 nhịp	-	10	02	12	
II + III	Môn học tự chọn:					
	Khiêu vũ thể thao/Bóng rổ/Bóng chuyền/Bóng đá/Võ/Cờ vua 1	05	49	06	60	60
	Khiêu vũ thể thao/Bóng rổ/Bóng chuyền/Bóng đá/Võ/Cờ vua 2	05	49	06	60	60
	Tổng					150

2.1.2. Thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên GDTC Trường Đại học Điện lực

Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng CSVC phục vụ công tác GDTC trường Đại học Điện Lực

TT	Sân bãi - dụng cụ	Số lượng	Chất lượng
1	Sân bóng chuyền	2	Sân đất
2	Sân bóng rổ	2	Xi măng
3	Sân Cầu lông	2	Xi măng
4	Đường chạy 60 - 100 (m)	1	TB
5	Bàn cờ vua	50	Tốt
6	Bóng chuyền (quả)	30	Tốt
7	Bóng rổ (quả)	30	Tốt
8	Bóng đá (quả)	30	Tốt
9	Đồng hồ bấm giây	5	Tốt

- Về số lượng sân tập: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tất cả các trường đều phải có sân tập đảm bảo từ 3.5m² – 4m²/1 sinh viên, con số này ở Trường Đại học Điện lực là chưa đảm bảo

- Các loại sân như bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, thảm võ... còn quá ít và

chiếm tỉ lệ thấp so với sinh viên toàn trường, trong khi đó nhu cầu học sinh tham gia tập thể dục, ngoại khoá ngày càng tăng.

+ Số lượng giảng viên của trường có xu hướng giảm trong 03 năm học gần đây trong khi số lượng sinh viên của nhà trường tăng, số lượng sinh viên là 288 sinh viên/ 1 giảng viên, đây vẫn

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

là con số cao so với yêu cầu của Bộ giáo dục và Đào tạo. 100% giảng viên GDTC có trình độ thạc sỹ, độ tuổi trung bình của các giảng viên là 25-40 tuổi.

2.1.3. Thực trạng trình độ thể lực của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Đề tài tổng hợp kết quả đánh giá trình độ thể lực chung của đối tượng nghiên cứu. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả kiểm tra thể lực của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tiêu chuẩn/ Đối tượng		Kết quả kiểm tra			
		Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m XPC (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
Nam sinh viên (n=149)					
Tốt	n	25	26	28	22
	%	16.78	17.45	18.79	14.77
Đạt	n	77	75	70	67
	%	157.14	153.06	142.86	136.73
Không đạt	n	47	48	51	60
	%	31.54	32.21	34.23	40.27
Nữ sinh viên (n=142)					
Tốt	n	22	24	24	17
	%	15.49	16.90	16.90	11.97
Đạt	n	69	63	62	62
	%	48.59	44.37	43.66	43.66
Không đạt	n	51	55	56	63
	%	35.92	38.73	39.44	44.37

Qua bảng 3 cho thấy: Sinh viên Trường Đại học Điện lực không đạt tiêu chuẩn RLTT ở các nội dung kiểm tra chiếm tỷ lệ lớn ở cả nam và nữ, do đó chưa đáp ứng được yêu cầu RLTT mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra đối với sinh viên Đại học, Cao đẳng, đặc biệt số đạt tiêu chuẩn RLTT có xu hướng giảm dần với các năm học tiếp theo. Tuy nhiên, số sinh viên đạt tiêu chuẩn RLTT về sức mạnh chiếm tỷ lệ cao.

Từ kết quả đánh giá thực trạng công tác GDTC và trình độ thể lực chung của đối tượng nghiên cứu, chúng tôi đi đến kết luận sau:

Công tác GDTC trong những năm qua tại trường Đại học Điện Lực được đánh giá là đáp ứng từng phần những yêu cầu đặt ra của nhà trường và chương trình của Bộ. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại nhất định dẫn tới trình độ thể lực chung của sinh viên còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân có thể kể tới:

- Một bộ phận không nhỏ sinh viên chưa nhận thức đúng đắn vai trò của tập luyện

TDĐT, chưa coi trọng tập luyện TDĐT để phát triển thể lực

- Cơ sở vật chất, sân bãi, kinh phí dành cho công tác giảng dạy và tập luyện thể thao còn hạn chế.

- Phương pháp tổ chức giảng dạy nội khoá và tổ chức các hoạt động ngoại khoá tại nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu tập luyện và rèn luyện thân thể của sinh viên.

- Các giải thể thao thể thao chưa được coi trọng và tổ chức hàng năm, việc thành lập các câu lạc bộ, các môn thể thao thu hút sinh viên có năng khiếu và ham thích tập luyện chưa được coi trọng.

2.2. Lựa chọn biện pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội

Qua tham khảo các tài liệu chung và chuyên môn của các tác giả trong và ngoài nước có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, chúng tôi đã lựa chọn được các biện pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Để đảm bảo tính khách quan và khoa học Điện Lực, Hà Nội và các trường trên địa học, đề tài đã tiến hành phỏng vấn các cán bộ bàn bằng phiếu hỏi. Kết quả phỏng vấn trình quản lí và giáo viên GDTC của Trường Đại bày ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn lựa chọn biện pháp nâng cao thể lực cho đối tượng nghiên cứu (n=30)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn					
		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
1	Tuyên truyền giáo dục, nâng cao vai trò, ý nghĩa của công tác TDTT	30	100.00	0	0.00	0	0.00
2	Cải tiến nội dung chương trình môn học GDTC và đổi mới phương pháp dạy học	28	93.33	2	6.67	0	0.00
3	Đổi mới hình thức tổ chức quản lý, hướng dẫn SV tập luyện TDTT ngoại khóa	29	96.67	1	3.37	0	0.00
4	Khuyến khích sinh viên tham gia tập luyện một môn thể thao tự chọn.	27	90.00	3	10.00	0	0.00
5	Tăng cường tổ chức giải thể thao trong và ngoài trường theo định hướng xã hội hóa.	26	86.67	4	13.33	0	0.00
6	Đảm bảo cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động TDTT theo chủ trương xã hội hóa.	29	96.67	1	3.37	0	0.00
7	Tăng cường đội ngũ giảng viên TDTT	12	40.00	8	26.67	10	33.33
8	Tăng cường số tín chỉ môn học GDTC.	10	33.33	16	53.33	4	13.33

Thông qua bảng 4 chúng tôi đã lựa chọn được 6/8 biện pháp được xác định là rất cần thiết và cần thiết (đạt từ 86.67% tán thành trở lên). Các biện pháp được lựa chọn bao gồm:

Biện pháp 1: Tuyên truyền giáo dục, nâng cao vai trò, ý nghĩa của công tác TDTT.

Biện pháp 2: Cải tiến nội dung chương trình môn học GDTC và đổi mới phương pháp dạy học.

Biện pháp 3. Đổi mới hình thức tổ chức quản lý, hướng dẫn SV tập luyện TDTT ngoại khóa.

Biện pháp 4. Khuyến khích sinh viên tham gia tập luyện một môn thể thao tự chọn.

Biện pháp 5. Tăng cường tổ chức giải thể thao trong và ngoài trường theo định hướng xã hội hóa.

Biện pháp 6. Đảm bảo cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động TDTT theo chủ trương xã hội hóa.

2.3. Xây dựng nội dung các giải pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội

2.3.1. Biện pháp 1: Tuyên truyền giáo dục, nâng cao vai trò, ý nghĩa của công tác TDTT.

Mục đích của biện pháp: Nhằm nâng cao nhận thức cho các đối tượng ở Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội tạo tiền đề cho việc triển khai các biện pháp tiếp theo.

Nội dung và cách thực hiện:

- Phối hợp với các phòng ban chức năng đặc biệt là phòng Đào tạo, phòng Công tác HS-SV, Công đoàn và Đoàn Thanh niên nhà trường quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và nhà nước về công tác TDTT trong trường học.

- Giáo viên giảng dạy TDTT phải có nhiệm vụ thông qua bài giảng liên hệ với thực tế giúp SV hiểu được vai trò, ý nghĩa, tác dụng và lợi ích của TDTT.

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

- Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về TĐTT, phổ biến kiến thức khoa học về TĐTT thông qua hội thảo, tọa đàm, giao Đoàn TN và Khoa thực hiện.

- Khuyến khích SV theo dõi trên các phương tiện thông tin đại chúng hàng ngày, đọc sách báo ở thư viện... để tìm hiểu các thông tin TĐTT của nước ta và thế giới. Giao cho phòng công tác HSSV thực hiện.

Đơn vị phối hợp thực hiện:

- Đảng ủy, BGH nhà trường chỉ đạo thực hiện.

- Các phòng chức năng, Khoa GDTC phối hợp thực hiện.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện biện pháp:

- Thông qua số lượng các nội dung, hình thức tuyên truyền được thực hiện,

- Qua sự biến đổi nhận thức của Sinh viên

2.3.2. Biện pháp 2: Cải tiến nội dung chương trình môn học GDTC và đổi mới phương pháp dạy học:

Mục đích của biện pháp: Nhằm xây dựng chương trình phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý và sự yêu thích của SV, đặc điểm nghề nghiệp và điều kiện cụ thể của nhà trường. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa các hoạt động học tập của SV.

Nội dung và cách thực hiện:

- Cải tiến nội dung của chương trình theo hướng tăng thêm các giờ học lý thuyết, chú trọng chất lượng các giờ học thực hành, lược bỏ những nội dung không còn phù hợp, đưa thêm một số nội dung mới tăng sự hấp dẫn tạo hứng thú cho SV, trong học tập và tập luyện thể thao.

- Đưa nội dung tiêu chuẩn rèn luyện thân thể vào giờ học và nội dung kiểm tra đánh giá môn học.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa người học bằng cách: Bổ sung các tiết học lý thuyết vào giảng dạy để SV hiểu rõ mục đích ý nghĩa của việc tập luyện TĐTT, tận dụng tối đa thời gian giành cho SV tập luyện, tăng cường sử dụng phương pháp trò chơi và thi đấu, tạo tình huống để SV

tham gia hoạt động tích cực. Chú ý đến việc phát triển thể lực trong mỗi giờ học. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV phải nghiêm túc khách quan và công bằng.

Đơn vị phối hợp thực hiện:

- Khoa GDTC xây dựng kế hoạch, triển khai xây dựng, cải tiến nội dung giảng dạy, trình Đảng ủy, Ban Giám hiệu phê duyệt,

- Phối hợp với các phòng chức năng đảm bảo cơ sở vật chất triển khai chương trình giảng dạy.

- Khoa GDTC chỉ đạo giảng viên trong khoa thực hiện.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện biện pháp:

- Thông qua đổi mới chương trình môn học GDTC.

- Thông qua đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy môn học GDTC của giảng viên.

2.3.3. Biện pháp 3. Đổi mới hình thức tổ chức quản lý, hướng dẫn SV tập luyện TĐTT ngoài khóa

Mục đích của biện pháp: Nhằm tăng cường công tác quản lý và thúc đẩy phong trào tập luyện TĐTT ngoài giờ học mang lại nhiều hiệu quả cao trong công tác TĐTT, tạo nhiều cơ hội, điều kiện để SV rèn luyện các phẩm chất, năng lực thông qua các hoạt động tập thể.

Nội dung và cách thực hiện:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý của Tổ môn TĐTT, phân công trách nhiệm cho từng nhóm, từng GV bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, tổ chức hướng dẫn phong trào tập luyện TĐTT ngoài giờ học.

- Xây dựng câu lạc bộ TĐTT ở các liên chi đoàn có GV TĐTT và các ủy viên BCH Đoàn trường phụ trách, tiến hành các thủ tục ra nhập chi hội thể thao đại học và chuyên nghiệp Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội là thành viên của Liên chi hội thể thao đại học và chuyên nghiệp.

- Đào tạo đội ngũ cộng tác viên, hướng dẫn viên và cán sự TĐTT cho mỗi khoa, liên chi đoàn của SV.

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

- Phát động phong trào thi đua “rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong toàn trường, định kỳ tổng kết, tuyên dương khen thưởng và xếp loại cho từng liên chi đoàn, chi đoàn.

Đơn vị phối hợp thực hiện:

- BCH Đoàn trường và phòng công tác HS - SV phối hợp với Khoa GDTC xây dựng kế hoạch trình Đảng ủy, Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng chức năng đảm bảo cơ sở vật chất triển khai tổ chức.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện biện pháp: Thông qua đổi mới về hình thức tổ chức và quản lý tập luyện ngoại khóa của sinh viên

2.3.4. Biện pháp 4. Khuyến khích sinh viên tham gia tập luyện một môn thể thao tự chọn.

Mục đích của biện pháp: Nhằm tạo thói quen cho SV tham gia tập luyện TDTT hàng ngày và tự chọn cho mình một môn thể thao phù hợp với sở thích và điều kiện phát triển thể chất, tăng cường sức khỏe, nâng cao hiệu quả học tập và rèn luyện tay nghề.

Nội dung cách thực hiện:

- SV tự chọn và đăng ký môn thể thao mình ưa thích vào đầu năm học.

- Tổ môn TDTT cử GV tổ chức hướng dẫn, thành lập các câu lạc bộ để thu hút SV.

- Sau mỗi học kỳ tổ chức kiểm tra đánh giá xếp loại, kết quả kiểm tra là điều kiện để SV dự thi học phần tương ứng.

Đơn vị phối hợp thực hiện:

- BCH Đoàn trường và phòng công tác HS - SV phối hợp với Khoa GDTC xây dựng kế hoạch trình Đảng ủy, Ban Giám hiệu phê duyệt.

- BCH Đoàn trường, phòng công tác HS - SV phối hợp với Khoa GDTC trực tiếp triển khai.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện biện pháp: Thông qua số lượng sinh viên tập luyện ngoại khóa các môn thể thao

2.3.5. Biện pháp 5. Tăng cường tổ chức giải thể thao trong và ngoài trường theo định hướng xã hội hóa.

Mục đích của biện pháp: Phát huy tính tự giác tích cực trong tập luyện, góp phần giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, tăng cường mối quan hệ và giao tiếp của SV và nhà trường với các cơ quan TDTT.

Nội dung và cách thực hiện:

- Xây dựng lịch thi đấu các môn thể thao trong và ngoài trường theo như kế hoạch hoạt động TDTT của nhà trường đã được xây dựng ở đầu năm học.

- Khuyến khích các khoa tự tổ chức các giải thể thao nhằm tìm ra các hạt nhân, các SV có năng khiếu. GV TDTT đóng vai trò là cố vấn chuyên môn trong các hoạt động này.

- Duy trì việc tổ chức các giải thể thao truyền thống của nhà trường hàng năm, như giải bóng đá truyền thống. Định kỳ hai năm một lần tổ chức Đại hội TDTT SV toàn trường coi đây là ngày hội thể thao lớn nhất của tuổi trẻ Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội. Đồng thời kết hợp nội dung giáo dục quốc phòng (GDQP) tổ chức Hội thể thao Quốc phòng trong dịp 22 - 12.

- Thành lập đội tuyển thể thao mũi nhọn, có kế hoạch tập luyện thường xuyên sẵn sàng tham gia thi đấu ở cấp trên khi có yêu cầu.

- Vận động, thuyết phục các nhà tài trợ trong và ngoài trường, đặc biệt là các đối tác của nhà trường cho các giải thi đấu và các đội tuyển thể thao nhà trường.

- Tuyên truyền, giải thích về ý nghĩa tập luyện TDTT cho cán bộ lãnh đạo quản lý. Tổ chức các giải thể thao cho cán bộ quản lý, cán bộ GV để tập luyện nâng cao sức khỏe, hiểu được và quan tâm đến công tác TDTT.

- Thành lập ngày Hội thể thao Đại học và chuyên nghiệp Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội và xin ra nhập Hội thể thao Đại học và chuyên nghiệp Việt Nam.

Đơn vị phối hợp thực hiện:

- BGH trực tiếp chỉ đạo, xây dựng chủ trương.

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

- Các phòng, khoa, ban chức năng, Đoàn trường triển khai thực hiện cụ thể.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện biện pháp: Thông qua số lượng giải thi đấu, trận thi đấu trong và ngoài trường đã tổ chức và tham gia.

2.3.6. Biện pháp 6. Đảm bảo cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động TDTT theo chủ trương xã hội hóa.

Mục đích của biện pháp: Nhằm nâng cao số lượng, chất lượng sân tập, trang thiết bị kỹ thuật dùng cho giảng dạy, tập luyện TDTT và tạo được nguồn kinh phí đáp ứng nhu cầu tập luyện của SV.

Nội dung và cách thực hiện:

- Xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp sân tập, tận dụng tối đa điều kiện của nhà trường phục vụ tốt cho công tác TDTT.

- Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng.

- Tận dụng tối đa định mức kinh phí của nhà trường dành cho công tác TDTT, đồng thời vận động nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường.

Đơn vị phối hợp thực hiện:

- BGH trực tiếp chỉ đạo, xây dựng chủ trương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo, “Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008” Ban hành “*Quy định về đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*”.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học, Thông tư số 25/2015/TT- BGDĐT, ngày 14/10/2015.*

3. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường, Nghị định số 11/2015/NĐ-CP, ngày 31/01/2015.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2016), “Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016” phê duyệt “*Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025*”.

Nguồn bài báo: Nguyễn Tiến Dũng (2015), Bài báo được trích từ kết quả luận văn Thạc sỹ Khoa học giáo dục: “*Nghiên cứu lựa chọn biện pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực, Hà Nội*”, luận văn đã bảo vệ thành công tại trường Đại học Thủ đô.

Ngày nhận bài: 01/04/2024, Ngày đánh giá: 27/4/2024, Ngày duyệt đăng: 02/05/2024.

- Các phòng, khoa, ban chức năng, Đoàn trường triển khai thực hiện cụ thể.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện biện pháp: Thông qua tổng số lượng cơ sở vật chất được đầu tư, nâng cấp sửa chữa và tổng kinh phí huy động được cho hoạt động TDTT của Nhà trường

3. KẾT LUẬN

- Đánh giá thực trạng công tác GDTC cho sinh viên trường Đại học Điện lực cho thấy: Chương trình GDTC cho sinh viên Trường Đại học Điện lực đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, về cơ bản có thể đáp ứng được yêu cầu của công tác GDTC, tuy nhiên để đáp ứng như cầu tập luyện ngày càng tăng của sinh viên, Nhà trường cần có sự đầu tư hơn nữa. Sinh viên Trường Đại học Điện lực không đạt tiêu chuẩn RLTT ở các nội dung kiểm tra chiếm tỷ lệ lớn ở cả nam và nữ, do đó chưa đáp ứng được yêu cầu RLTT mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra đối với sinh viên Đại học, Cao đẳng.

- Thông qua các phương pháp phân tích tư liệu, phỏng vấn theo phiếu và trao đổi ý kiến chuyên gia, đề tài đã lựa chọn được 6 biện pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên năm nhất trường Đại học Điện lực.